

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN.
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nguyệt
Tiết PPCT: 1-5

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
CHỦ ĐỀ 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Môn học: Giáo dục lịch sử địa phương; Lớp: 10
(Thời lượng thực hiện: (05 tiết))

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Xác định được vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng trên bản đồ.
- Trình bày được một số đặc điểm về diện tích, dân số và đơn vị hành chính của thành phố.
- Xác định được các tỉnh, thành phố và quốc gia tiếp giáp với Đà Nẵng.
- Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.
- Nêu được những thuận lợi, ưu thế và khó khăn, thách thức từ vị trí địa lí của thành phố.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: chủ động quan sát, tìm kiếm và xử lí thông tin được cung cấp.
- Giao tiếp và hợp tác: trao đổi, thảo luận, trình bày và phản hồi ý kiến trong hoạt động nhóm.

b) Năng lực đặc thù

- Năng lực nhận thức và tìm hiểu lịch sử địa phương: khai thác thông tin, hình ảnh, bản đồ và tư liệu trong bài học để nhận biết, tìm hiểu đặc điểm vị trí của Đà Nẵng.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: liên hệ kiến thức về vị trí địa lí với những biểu hiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Trân trọng vẻ đẹp quê hương đất nước và giá trị văn hóa dân tộc, có ý thức giữ gìn môi trường, bảo vệ tài sản chung, tham gia hoạt động vì cộng đồng.
- Chăm chỉ: tích cực học tập, chủ động tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành nghiêm túc nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- PowerPoint Chủ đề 1: Vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng.
- Bản đồ hành chính Việt Nam và bản đồ thành phố Đà Nẵng.
- Phiếu học tập, bảng nhóm.

2. Đối với học sinh

- Giấy note ghi câu trả lời.
- SGK/tài liệu học tập theo hướng dẫn của GV.
- Thiết bị hoặc phần mềm cần thiết để thiết kế PowerPoint ở nhà (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐỊA LÍ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Hoạt động 1. Khởi động - Xác định Đà Nẵng trên bản đồ

a) Mục tiêu

- Kích thích sự tò mò, gợi hứng thú học tập và huy động hiểu biết ban đầu của HS về Đà Nẵng.
- Bước đầu xác định được vị trí của thành phố Đà Nẵng trên bản đồ Việt Nam.

b) Nội dung

- GV trình chiếu bản đồ Đà Nẵng kết hợp một số hình ảnh tiêu biểu về thành phố như cảnh quan, món ăn, công trình kiến trúc, giao thông...
- GV đặt câu hỏi:

- 1. Em nhận biết được những hình ảnh nào?*
- 2. Những hình ảnh trên gợi cho em điều gì về thành phố Đà Nẵng?*
- 3. Theo em, vị trí địa lí có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của thành phố?*

c) Sản phẩm: Câu trả lời và những hiểu biết ban đầu của HS về Đà Nẵng.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV trình chiếu bản đồ và hình ảnh, đặt câu hỏi.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, suy nghĩ và trao đổi nhanh với bạn.

Bước 3. Báo cáo - thảo luận: Một số HS chia sẻ câu trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận - nhận định: GV nhận xét và dẫn dắt: “Đà Nẵng không chỉ có những nét văn hóa, ẩm thực và kiến trúc đặc sắc mà còn có một vị trí địa lí đặc biệt. Vậy vị trí địa lí của Đà Nẵng có những đặc điểm gì, mang lại những thuận

lợi và đặt ra những khó khăn, thách thức như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong chủ đề hôm nay.”

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng

a) Mục tiêu

- Nhận biết và trình bày được những thông tin cơ bản về vị trí địa lí của Đà Nẵng
- Rèn kĩ năng khai thác thông tin từ bản đồ và học liệu địa phương.

b) Nội dung

- HS khai thác bản đồ, PowerPoint và tài liệu để xác định vị trí, diện tích, dân số, đơn vị hành chính.

c) Sản phẩm

- Câu trả lời của HS về các thông tin cơ bản về thành phố Đà Nẵng.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS khai thác PowerPoint, trả lời câu hỏi của GV trong vòng 10 phút:

1. Quan sát bản đồ, em hãy xác định thành phố Đà Nẵng nằm ở khu vực nào của Việt Nam?
2. Từ những thông tin vừa tìm hiểu, em hãy nêu những đặc điểm cơ bản về vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ: HS đọc thông tin, quan sát tư liệu và trả lời câu hỏi của GV.

Bước 3. Báo cáo - thảo luận: Đại diện HS trình bày; lớp nhận xét.

Bước 4. Kết luận - nhận định: GV chốt: Đà Nẵng có diện tích gần 12 000 km², hơn 3 triệu dân, gồm 94 đơn vị hành chính cấp xã.

2.2. Tìm hiểu về phạm vi tiếp giáp và vị trí chiến lược của Đà Nẵng

a) Mục tiêu

- Xác định phạm vi tiếp giáp; phân tích vị trí chiến lược và vai trò kết nối của Đà Nẵng.

b) Nội dung

- HS khai thác bản đồ và PowerPoint để thực hiện nhiệm vụ “Lập bản đồ hành trình kết nối Đà Nẵng”: xác định các hướng tiếp giáp, các tuyến giao thông quan trọng và những địa điểm/di sản mà Đà Nẵng có khả năng kết nối.

c) Sản phẩm: Đáp án của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một phiếu học tập có hình khung bản đồ Đà Nẵng.

- GV yêu cầu các nhóm thực hiện: *“Hãy đóng vai một nhóm hướng dẫn viên du lịch đang thiết kế bản đồ giới thiệu Đà Nẵng. Dựa vào bản đồ và PowerPoint, hãy xác định Đà Nẵng tiếp giáp với những khu vực nào và vẽ các tuyến kết nối quan trọng từ Đà Nẵng đến các địa điểm trong khu vực.”*

- HS hoàn thành 3 nhiệm vụ:

1. Xác định:

- Phía Bắc:
- Phía Nam:
- Phía Tây:
- Phía Đông:

2. Trên sơ đồ, đánh dấu các yếu tố kết nối:

- Hành lang kinh tế Đông – Tây.
- Quốc lộ 1.
- Đường cao tốc Bắc – Nam.
- Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

3. Dùng mũi tên để thể hiện khả năng kết nối của Đà Nẵng với:

- Phong Nha – Kẻ Bàng.
- Cố đô Huế.
- Hội An.
- Mỹ Sơn.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS quan sát bản đồ, khai thác PowerPoint và thảo luận nhóm; HS hoàn thành phiếu và vẽ các tuyến kết nối.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3. Báo cáo – thảo luận

- Đại diện từng nhóm trình bày bản đồ hành trình kết nối trong khoảng 2 phút.

- GV đặt câu hỏi gợi mở:

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none">• Đà Nẵng tiếp giáp với những khu vực nào?• Những tuyến giao thông nào giúp Đà Nẵng tăng khả năng kết nối?• Vì sao Đà Nẵng có thể trở thành một đầu mối giao thông quan trọng? |
|--|

- Vị trí của Đà Nẵng tạo điều kiện như thế nào cho việc kết nối với các di sản trong khu vực?

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận – nhận định

- GV nhận xét sản phẩm và chuẩn hóa kiến thức: *“Đà Nẵng có vị trí thuận lợi ở khu vực miền Trung, tiếp giáp Huế ở phía Bắc, Quảng Ngãi ở phía Nam, Lào ở phía Tây và Biển Đông ở phía Đông. Thành phố có khả năng kết nối thuận lợi thông qua Hành lang kinh tế Đông - Tây, Quốc lộ 1, đường cao tốc Bắc – Nam và Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng. Vị trí đó góp phần tạo nên vai trò đầu mối giao thông, cửa ngõ giao lưu và khả năng kết nối với các trung tâm, di sản quan trọng trong khu vực.”*

NỘI DUNG GHI BÀI

- Phía Bắc giáp Huế; phía Nam giáp Quảng Ngãi; phía Tây giáp Lào; phía Đông giáp Biển Đông.
- Đà Nẵng có vị trí chiến lược, là đầu mối giao thông và cửa ngõ giao lưu quan trọng.
- Có khả năng kết nối các trung tâm và di sản quan trọng trong khu vực.

2.3. Tìm hiểu ý nghĩa của vị trí địa lý đối với phát triển kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu

- Phân tích ý nghĩa của vị trí địa lý đối với kinh tế, văn hóa, du lịch, đầu tư và phát triển nguồn nhân lực.

b) Nội dung

- HS phân tích mối quan hệ giữa vị trí địa lý với các hoạt động kinh tế - xã hội.

c) Sản phẩm

- Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 4 nhóm phân tích tác động đối với giao thông - kinh tế; du lịch; văn hóa - xã hội; thu hút đầu tư và nguồn nhân lực.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, lựa chọn dẫn chứng.

Bước 3. Báo cáo - thảo luận: Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác trao đổi, bổ sung.

Bước 4. Kết luận - nhận định: GV chuẩn hóa: vị trí địa lý tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ, văn hóa và thu hút đầu tư.

NỘI DUNG GHI BÀI

- Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho Đà Nẵng giao lưu trong nước và quốc tế.
- Tạo điều kiện phát triển giao thông, thương mại, dịch vụ, du lịch và thu hút đầu tư.
- Tăng cường giao lưu văn hóa, kết nối các trung tâm và di sản của khu vực.

2.4. Tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn

a) Mục tiêu

- Nêu và phân tích những thuận lợi, khó khăn, của Đà Nẵng gắn với vị trí địa lí.

b) Nội dung

- HS thảo luận về thuận lợi: vị trí ven Biển Đông, giao thông, kết nối; khó khăn: bão, lũ, nắng nóng kéo dài và cạnh tranh trong nước, quốc tế.

c) Sản phẩm

- Bảng tổng hợp thuận lợi - khó khăn, thách thức.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS hoàn thành PHT số 2.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, lựa chọn các ý tiêu biểu và đưa ra dẫn chứng.

Bước 3. Báo cáo - thảo luận: Các nhóm trình bày; HS nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận - nhận định: GV chuẩn hóa kiến thức và liên hệ trách nhiệm khai thác hiệu quả lợi thế của Đà Nẵng.

NỘI DUNG GHI BÀI

- Thuận lợi: vị trí giao thông – giao lưu thuận tiện; có Biển Đông; thuận lợi phát triển kinh tế biển, dịch vụ, du lịch; tăng cường liên kết vùng.
- Khó khăn, thách thức: bão, lũ, nắng nóng kéo dài; cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Hoạt động 3. Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố, hệ thống hóa toàn bộ kiến thức; rèn kĩ năng xác định vị trí, phân tích ý nghĩa và đánh giá thuận lợi, khó khăn.

b) Nội dung

HS hoàn thành sơ đồ tư duy: Vị trí – phạm vi; vị trí chiến lược; ý nghĩa; thuận lợi; khó khăn, thách thức.

c) Sản phẩm

Sơ đồ tư duy/phiếu học tập hoàn chỉnh.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu hệ thống hóa toàn bộ kiến thức của chủ đề vào sơ đồ.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận, lựa chọn và sắp xếp kiến thức.

Bước 3. Báo cáo – thảo luận

Đại diện nhóm trình bày; các nhóm nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận – nhận định

GV nhận xét và chuẩn hóa sơ đồ kiến thức của toàn bài.

Hoạt động 4. Vận dụng

a) Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu và giới thiệu sản phẩm văn hóa, công trình kiến trúc tiêu biểu; rèn kỹ năng tìm kiếm, chọn lọc thông tin, thiết kế PowerPoint và thuyết trình.

b) Nội dung

- GV giao nhiệm vụ cho 4 nhóm: Nhóm 1–2 tìm hiểu món ăn đặc sản Đà Nẵng; Nhóm 3–4 tìm hiểu công trình kiến trúc Đà Nẵng.

c) Sản phẩm

- 01 bài PowerPoint/nhóm gồm: tên; hình ảnh; nguồn gốc/thông tin chính; đặc điểm; giá trị/ý nghĩa; nguồn tài liệu.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS phân công công việc và thống nhất yêu cầu đối với PowerPoint.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS tìm kiếm, chọn lọc thông tin và hình ảnh; thiết kế PowerPoint; chuẩn bị thuyết trình.

Bước 3. Báo cáo – thảo luận

Các nhóm trình bày sản phẩm; nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận – nhận định

GV nhận xét theo tiêu chí: nội dung chính xác; hình ảnh phù hợp; thiết kế rõ ràng; nêu giá trị/ý nghĩa; thuyết trình; hợp tác.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, hỏi đáp, phiếu học tập, thảo luận nhóm và sản phẩm học tập.
- Đánh giá khả năng xác định vị trí, khai thác bản đồ, phân tích ý nghĩa vị trí địa lí và vận dụng kiến thức.
- Đánh giá PowerPoint và phần thuyết trình theo các tiêu chí đã thống nhất.

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn tập toàn bộ kiến thức của chủ đề.
- Hoàn thiện PowerPoint theo nhiệm vụ nhóm.
- Sưu tầm thêm hình ảnh, tư liệu về món ăn đặc sản và công trình kiến trúc Đà Nẵng để phục vụ thuyết trình.

V. PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP

Thuận lợi từ vị trí địa lí	Khó khăn, thách thức